

Số: 59/2025/QĐST - HNGĐ

Hưng Yên, ngày 12 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 49/2025/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1990.

Địa chỉ: thôn P, phường T, tỉnh Hưng Yên.

- Bị đơn: Anh Phạm Bắc Á, sinh năm 1983.

Địa chỉ: thôn P, phường T, tỉnh Hưng Yên.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Phạm Cảnh T, sinh năm 1949.

+ Bà Đào Thị G, sinh năm 1956

Địa chỉ: thôn P, phường T, tỉnh Hưng Yên.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập:

Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V.

Địa chỉ: số 02, đường L, phường G, Thành phố Hà Nội

+ Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V - chức vụ Tổng giám đốc.

+ Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Đặng Thành T - chức vụ Giám đốc Ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn V - Chi nhánh huyện Đông Hưng Bắc T.

+ Người được ông Đặng Thành Trung uỷ quyền lại: Bà Nguyễn Thu T.

Ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn V - Chi nhánh huyện Đông Hưng Bắc T.

Địa chỉ: Số 87, B, tổ dân phố số 3, xã Đ, tỉnh Hưng Yên

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 59, 60, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày

04 tháng 9 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị H và anh Phạm Bắc Á.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: Chị Trần Thị H và anh Phạm Bắc Á có 02 con chung là Phạm Quốc T sinh ngày 13/11/2011, Phạm Văn T sinh ngày 23/4/2016.

Chị Trần Thị H và anh Phạm Bắc Á thoả thuận như sau:

Giao con Phạm Quốc T sinh ngày 13/11/2011, con Phạm Văn T sinh ngày 23/4/2016 cho anh Phạm Bắc Á nuôi dưỡng sau ly hôn. Chị Trần Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh Phạm Bắc Á.

Người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Chị H, anh Á có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

- Về quan hệ tài sản chung: Chị Trần Thị H và anh Phạm Bắc Á không yêu cầu giải quyết về tài sản chung.

- Về nợ chung: Chị Trần Thị H và anh Phạm Bắc Á và đại diện theo uỷ quyền lại của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V thống nhất:

Chị Trần Thị H và anh Phạm Bắc Á còn nợ Ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn V số tiền gốc và lãi tính đến ngày 04/09/2025 là 184.064.702 đồng theo hợp đồng tín dụng số 3405LAV202105092 ngày 23 tháng 11 năm 2021.

Chị Trần Thị H phải trả số tiền gốc và lãi là 92.032.351 đồng và toàn bộ lãi phát sinh đến ngày trả hết nợ theo thoả thuận tại hợp đồng tín dụng số 3405LAV202105092 ngày 23 tháng 11 năm 2021.

Anh Phạm Bắc Á số tiền gốc và lãi là 92.032.351 đồng và toàn bộ lãi phát sinh đến ngày trả hết nợ theo thoả thuận tại hợp đồng tín dụng số 3405LAV202105092 ngày 23 tháng 11 năm 2021.

4. Án phí: Chị Trần Thị H phải chịu 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 2.300.800 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Hồng đã nộp theo biên lai thu số 0003341 ngày 23/10/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình (Nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 7 - Hưng Yên) sang thi hành án phí.

Anh Phạm Bắc Á phải chịu 2.300.800 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V số tiền 3.500.000 đồng tạm ứng án phí Ngân hàng đã nộp theo biên lai thu số 0003497 ngày 20/3/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình (Nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 7 - Hưng Yên).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSNDKV5 - Hưng Yên;
- THADS tỉnh Hưng Yên;
- UBND P. Trà Lý, tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phan Anh Tuấn